

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Tâm
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh ngày 20/5/1992; Nơi ĐKNKTT: K, tổ C, P. B, Q. H (cũ), nay là phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K H, tổ C, phường B, quận H (cũ), nay là phường H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Trần Văn T (c) và bà Võ Thị C; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- + Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2010/HSST ngày 22/4/2010 của TAND Q. Hải Châu, TP . (cũ) xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích);
- + Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 22/3/2014 của TAND Q. Cẩm Lệ, TP . (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích);
- + Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/02/2017 của TAND Q. Hải Châu, TP . (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích);

+ Quyết định số 2356 ngày 29/3/2012 của U đưa vào Trung tâm G với thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 426 ngày 06/6/2022 của U1, Q. S, TP . (cũ), về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Hoàng A, sinh năm: 1991. Địa chỉ: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1990. HKTT: Tổ A, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là phường A, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Hoàng Bảo T1, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Số C N, phường C- Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Quốc H đã 02 lần liên hệ mua ma túy đá của L (*không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0775.616.002*) thông qua giới thiệu của người tên X (*không rõ lai lịch*). Cả 02 lần đều do một người thanh niên (*không rõ lai lịch*) giao ma túy cho H tại một gốc cây ở khu vực đường H, TP ., cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 13 giờ 46 phút ngày 20/01/2025, H mua của L 500.000 đồng ma túy đá.

Lần 2: Vào khoảng 14 giờ 06 phút ngày 21/01/2025, H mua của L 450.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy vào khoảng 15h00' cùng ngày, H cất giấu ma túy trong túi quần jean phía sau bên trái H đang mặc, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 43C1-411.06 đi đến ngã ba đường B - B (nổi dài), thuộc P. B, Q. H (cũ), nay là P. H, TP . thì bị lực lượng Công an P (nay là Công an P1) phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, TP . (cũ) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Cả 02 lần mua ma túy nêu trên H đều nhờ Lê Thị Hoàng A sử dụng tài khoản số 0041000344815 tại Ngân hàng V của A chuyển khoản đến số tài khoản 250919902509 tại ngân hàng V1, của Nguyễn Văn S (*tên khác: Lớn, Cu L; sinh năm: 1990; NKTT: Tổ A, P. P, Q. S, TP .; nay là P. A, TP .*) để trả tiền mua ma túy cho L. H nói với A là chuyển khoản tiền trả nợ.

Đồ vật, tài liệu thu giữ của H:

* Thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 gói ni lông kích thước (1x3,5) cm, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (*niêm phong, ký hiệu: A, gửi giám định*);

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, số IMEI: 353918101850101, gắn sim số: 0793.181.013 (*kiểm tra nội dung bên trong có lịch sử các cuộc điện thoại liên lạc mua ma túy giữa H và L; tin nhắn H nhờ A chuyển tiền*).

- 01 xe mô tô 02 bánh, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng xám, số khung: RLHJF4611EY045175, số máy: JF46E2065437, biển số 43C1-411.06, dung tích xi lanh 124cm³.

* Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại K H, tổ C, P. B, Q. H, TP ., trong tủ đồ tại phòng ngủ tầng 2 các dụng cụ sử dụng ma túy của H:

- 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng trắng, 01 nỏ thủy tinh;

- 01 bát lửa màu vàng có gắn 01 thanh gỗ, trên thanh gỗ có gắn lò xo màu đen.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone, màu trắng, Imei: 356718117038783, Imei2: 356718117020500, gắn sim số: 0935.199.921 của Lê Thị Hoàng A: Phát hiện có nội dung 02 giao dịch chuyển khoản tiền H mua ma túy.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, H dương tính, Anh âm tính.

Theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an T3, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,319 gam.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 06 phút ngày 21/01/2025, bị cáo mua của đối tượng tên Lớn 450.000 đồng ma túy đá (0,319 gam ma túy loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Sau khi nhận được ma túy vào khoảng 15h00' cùng ngày, H cất giấu ma túy trong túi quần jean phía sau bên trái H đang mặc, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 43C1-411.06 đi đến ngã ba đường B - B (nổi dài), thuộc P. B, Q. H (cũ), nay là P. H, TP . thì bị lực lượng Công an P (nay là Công an P1) phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, TP . (cũ) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Số ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo

tàng trữ có khối lượng 0,319 gam, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2025 như Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 07 tháng 07 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, nhiều lần mua ma túy cất giấu để sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo là thỏa đáng.

[4] Trong vụ án này đối với đối tượng tên Nguyễn Văn S có dấu hiệu phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 12/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 43/2025/QĐ –QĐTHS. Ngày 05/02/2026 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T3 đã có Quyết định tách hành vi và các tài liệu trong vụ án hình sự số 1513 để tiếp tục điều tra xử lý sau là thỏa đáng.

Đối với Lê Thị Hoàng A có hành vi 02 lần giúp H chuyển khoản trả tiền cho L, tuy nhiên Anh không biết đây là tiền H mua ma túy, không giúp sức H phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ

[5] Về xử lý tang vật:

- Đối với 01 gói ni lông kích thước (1x3,5) cm, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (*niêm phong, ký hiệu: A, gửi giám định*) và toàn bộ vỏ bao gói mẫu. Đây là loại ma túy mà pháp luật cấm sử dụng và bao gói mẫu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng trắng, 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu vàng có gắn 01 thanh gỗ, trên thanh gỗ có gắn lò xo màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, số IMEI: 353918101850101, gắn sim số: 0793.181.013 (*kiểm tra nội dung bên trong có lịch sử các cuộc điện thoại liên lạc mua ma túy giữa H và L; tin nhắn H nhờ Anh chuyển tiền*) của Trần Quốc H sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Trần Quốc H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: **Trần Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/01/2025.

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên :

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông kích thước (1x3,5) cm, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng trắng, 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu vàng có gắn 01 thanh gỗ, trên thanh gỗ có gắn lò xo màu đen

- tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, số IMEI: 353918101850101, gắn sim số: 0793.181.013 của Trần Quốc H

(Hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. Đà Nẵng **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- VKSND khu vực I - Đà Nẵng

- Phòng HSNV Công an T3

- Phòng CSTHAHS và HTTP

Công an T3

- Phòng THADS khu vực I

- T4

- Bị cáo & những người tham gia tố tụng

- Lưu hồ sơ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh L1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn S1

Ông Đặng Công T2

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 26/3/2026 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Quốc H**, sinh ngày 20/5/1992

Nơi ĐKNKTT: K, tổ C, P. B, Q. H (cũ), nay là phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K H, tổ C, phường B, quận H (cũ), nay là phường H, thành phố Đà Nẵng

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Thời hạn tạm giam là **45 (bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

Điều 2

Phân trại tạm giam Cẩm Lệ, Công an thành phố T3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhân:

- *Phân trại tạm giam Cẩm Lệ – CATP Đà Nẵng*
- *VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Đặng Ngọc Kinh Luân
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 26.3.2026 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Ông Đặng Công Tâm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo :

Trần Quốc Huy, sinh ngày 20/5/1992; Nơi ĐKNKTT: K368/97 Hoàng Diệu, tổ 32, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu (cũ), nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K368/97 Hoàng Diệu, tổ 32, phường Bình Thuận, quận Hải Châu (cũ), nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Trần Văn Thu (c) và bà Võ Thị Chính; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2010/HSST ngày 22/4/2010 của TAND Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng (cũ) xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 22/3/2014 của TAND Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/02/2017 của TAND Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích);

+ Quyết định số 2356 ngày 29/3/2012 của UBND TP. Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 với thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 426 ngày 06/6/2022 của UBND P. An Hải Tây, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng (cũ), về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Hoàng Anh, sinh năm: 1991. Địa chỉ: K368/97 Hoàng Diệu, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1990. HKTT: Tổ 16, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nay là phường An Hải, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Hoàng Bảo Trân, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Số 37 Nguyễn Đình Quân, phường Cam Ly- Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Trần Quốc Huy phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trần Quốc Huy 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/01/2025.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên :

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông kích thước (1x3,5) cm, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng trắng, 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu vàng có gắn 01 thanh gỗ, trên thanh gỗ có gắn lò xo màu đen

- tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, số IMEI: 353918101850101, gắn sim số: 0793.181.013 của Trần Quốc Huy

(Hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sanh – Đặng Công Tâm

Đặng Ngọc Kinh Luân

